

Số: /BC-UBND Thành phố Cao Bằng, ngày tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO
Kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2024

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Văn bản số 252/TTCP-C.IV ngày 19/2/2021 của Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2024 như sau:

1. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
I	Kết quả kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024		16	
	<i>(số liệu kê khai tính trong thời kỳ từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024. Số liệu công khai tính từ 01/01/2024 đến thời điểm hoàn thành việc công khai và không bao gồm kết quả công khai các bản kê khai của các năm trước và sau năm 2024)</i>			
1	Số người đã kê khai TSTN lần đầu	Người	09	
2	Số người đã kê khai TSTN hằng năm	Người	05	
3	Số người đã kê khai TSTN bổ sung	Người	02	
4	Số người đã kê khai TSTN phục vụ công tác cán bộ	Người	0	
5	Tổng số người đã được công khai bản KKTS:	Người	16	
5.1	Số người đã công khai bản kê khai TSTN bằng hình thức niêm yết	Người	0	
5.2	Số người đã công khai bản kê khai TSTN bằng hình thức cuộc họp	Người	16	
6	Số bản kê khai cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập đã tiếp nhận	bản	16	
6.1.	Lần đầu	bản	09	
6.2	Bổ sung	bản	02	
6.3.	Hằng năm	bản	05	
6.4.	Phục vụ công tác cán bộ	bản	0	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
7	Số bản kê khai cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập chưa tiếp nhận	bản	0	
7.1	<i>Lần đầu</i>	bản	0	
7.2	<i>Bổ sung</i>	bản	0	
7.3	<i>Hàng năm</i>	bản	0	
7.4	<i>Phục vụ công tác cán bộ</i>	bản	0	
II	Kết quả xác minh tài sản, thu nhập năm 2024			
8	Tổng số người đã tiến hành xác minh trong kỳ.	Người	0	
	<i>Trong đó:</i>			
8.1	<i>Số người được xác minh ngẫu nhiên theo kế hoạch của năm 2024 (những người xác minh ngẫu nhiên theo kế hoạch của năm 2025 không đưa vào Báo cáo này).</i>	Người	0	
8.2	<i>Số người được xác minh thuộc các trường hợp khác (không phải là xác minh ngẫu nhiên theo kế hoạch năm 2024)</i>	Người	0	
9	Số người đã ban hành kết luận xác minh	Người	0	
9.1	Số người chưa ban hành kết luận xác minh	Người	0	
10	Tổng số người đã có kết luận là không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập hoặc không trung thực trong việc giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm hoặc có nhiều hành vi vi phạm trong việc kê khai tài sản, thu nhập trong đó có ít nhất 01 hành vi không trung thực nêu trên	Người	0	
11	Số người đã có kết luận về những vi phạm, sai sót khác như kê khai sai mẫu, chưa bảo đảm theo hướng dẫn, không đầy đủ thông tin, thiếu chính xác về số liệu, thông tin kê khai, chậm thời hạn so với quy định... (nhưng không bị kết luận là không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập hoặc không trung thực trong việc giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm)	Người	0	
III	Kết quả xử lý vi phạm trong công tác kê khai tài sản, thu nhập			
12	Số người bị xử lý do không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập và giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm:	Người	0	
	<i>Trong đó:</i>			
12.1	<i>Xóa tên khỏi danh sách những người ứng cử</i>	Người	0	
12.2	<i>Không được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, cử vào chức vụ đã dự kiến</i>	Người	0	
12.3	<i>Kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo</i>	Người	0	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
12.4	Kỷ luật bằng hình thức hạ bậc lương	Người	0	
12.5	Kỷ luật bằng hình thức giáng chức	Người	0	
12.6	Kỷ luật bằng hình thức cách chức	Người	0	
12.7	Kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm	Người	0	
13	Số người bị xử lý kỷ luật do có những vi phạm khác trong công tác kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0	

2. Đánh giá chung

a) Ưu điểm:

Ủy ban nhân dân thành phố đã triển khai việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Việc kê khai và nộp các bản kê khai tài sản thu nhập đúng thời gian quy định.

b) Hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc.

Một số ít cá nhân kê khai chưa nghiên cứu kỹ văn bản để thực hiện kê khai, kê khai chưa đúng mẫu, các nội dung phải kê khai vẫn thiếu hoặc bỏ trống không kê khai; kê khai về tài sản nhưng chưa được xác lập quyền sở hữu theo quy định, xác định phần tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai còn lúng túng.

c) Nguyên nhân của những hạn chế

Mặc dù đã được triển khai, tập huấn và trong quá trình kê khai có hướng dẫn cụ thể nhưng do bản thân người kê khai chưa nghiên cứu kỹ cách thức để kê khai, sao chép theo các bản kê khai của các năm trước dẫn đến kê khai chưa đúng, đủ nội dung cần kê khai.

d) Giải pháp đề chủ động khắc phục hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc.

Tiếp tục triển khai, hướng dẫn việc kê khai tài sản thu nhập hằng năm, lần đầu, bổ sung đúng theo nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

3. Kiến nghị, đề xuất:

a) Những vấn đề, nội dung cần quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu có):

- Về quy định của pháp luật kiểm soát tài sản, thu nhập: Không
- Về Quy chế phối hợp giữa các cơ quan Kiểm soát tài sản, thu nhập: Không
- Về các quy định khác của Đảng, Nhà nước có liên quan: Cơ quan Đảng và

Nhà nước tiếp tục phối hợp thống nhất về thời gian kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ trong cơ quan, đơn vị.

b) Những nội dung kiến nghị khác nhằm khắc phục hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả kiểm soát tài sản, thu nhập: Không.

Trên đây là Báo cáo kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2024 của UBND thành phố Cao Bằng đối với các đối tượng thuộc kiểm soát của Thanh tra tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các phòng, ban UBND TP;
- UBND các phường, xã;
- Trang thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, TTr (O).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Hoàn